

Bản án số: 115/2018/HSST

Ngày 03/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Bà Phạm Thị Kiềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2018/TLST-HS ngày 7 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm: 1980, tại: R G, Kiên Giang; Nơi cư trú: 7/68C, tổ L, khu phố P K, phường V H, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Lâm Thị H; có chồng Trần Thanh V và con 04 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/7/2018 (có mặt)

2. Phan Thị Thanh N (SD), sinh năm: 1965, tại: Th B, Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp C Th Ng, xã C D, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn A và bà Nguyễn Thị Tr; có chồng Phạm Bình M và con 01 người; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

3. **Phạm Thị Kim L**, sinh năm: 1965, tại: Ch Th, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp X M, xã B T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tr và bà Trần Thị Q; có Chồng Nguyễn Văn S và con 02 người; tiền án: 01 lần, vào năm 2018 bị Tòa án nhân dân huyện P Q xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 42/2018/HSST ngày 20/3/2018; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

4. **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm: 1970, tại: R G, Kiên Giang; Nơi cư trú: đường k, phường V Th, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Lê Thị M; có chồng Trần Quốc T (đã ly hôn) và con 02 người; tiền án: 01 lần, vào ngày 21-22/09/2009 Tòa án nhân dân huyện H Đ xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 50/2009/HSST ngày 21-22/9/2009; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

5. **Lê Văn H**, sinh năm: 1974, tại: R G, Kiên Giang; Nơi cư trú: tổ H, khu phố C, phường V Th, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ Dương Thị M và con 02 người; tiền án: 01 lần, vào ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố RG xử phạt 03 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo bản án số 194/2017/HSST ngày 30/8/2017; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

6. **Lê Ngọc B**, sinh năm: 1973, tại: RG, Kiên Giang; Nơi cư trú: khu phố Ng Th B, phường V Th, TP.RG, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Phạm Thị L; có chồng Nguyễn Văn T và con 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

7. **Nguyễn Khải H**, sinh năm: 1991, tại: R G, Kiên Giang; Nơi cư trú: số B M C, phường V Q, TP.R G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trà ngọc L; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

8. **Nguyễn Văn G**, sinh năm: 1988, tại: V Ch, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp T N, xã Kh H, huyện V Ch, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Nguyễn Văn M và bà Mai Thị H; có vợ Cù Thị Ch (đã ly hôn) và con 01 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

9. **Phạm Thị Ng**, sinh năm: 1976, tại: A M, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp S Đ, xã D T, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị M; có chồng Nguyễn Thanh H và con 02 người; tiền án; không; tiền sự: 01 lần vào ngày 13/02/2018 Công an huyện PQ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

10. **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm: 1974, tại: CP, An Giang; Nơi cư trú: ấp Ch H, xã B L, huyện Ch Ph, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị ; có chồng Phạm Văn A (đã ly hôn) và con 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

11. **Đặng Thị Kim Th**, sinh năm: 1969, tại: H Đ, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp H Q, xã Th S, huyện H Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Th và bà Trần Thị G; có chồng Mai Thanh L và con 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 được tại ngoại (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do sinh sống tại ấp Ô L, xã C D nên Nguyễn Thị Ng biết Trang Quốc Ch đang ở nhờ tại một căn nhà hoang, thường ngày Ch không có ở nhà, Ng lợi dụng việc này nên vào khoảng 12 giờ ngày 10/4/2018 Ng mua bài tây và mang 02 chiếc chiếu đến đây phục vụ cho các con bạc bơi bài và thu tiền hồ (tiền xâu). Các con bạc tham gia đánh bạc với hình thức bài binh 6 lá loại bài tây 52 lá để tính điểm ăn thua, do Phan Thị Thanh Ng làm cái, với thỏa thuận cho mỗi tụ con đặt không quá 1.000.000 đồng, mỗi chiếu bạc chỉ có 01 tụ cái và 07 tụ con; nhưng do số lượng người tham gia đánh bạc nhiều nên có người đặt ké tụ với người khác. Với hình

thức trên, Phan Thị Thanh Ng trực tiếp làm cái chia bài cho các con bạc tham gia đặt cược gồm: Phạm Thị Ng, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H, Nguyễn Văn G, Nguyễn Khải H, Nguyễn Thị P và một số người khác (chưa xác định được nhân thân). Do số lượng người tham gia chơi bạc nhiều nên Nguyễn Thị Ng đặt thêm 01 chiếu bạc, 01 bộ bài do một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân) làm cái; chiếu bạc này có Phạm Thị Kim L, Đặng Thị Kim Th và một số người khác (chưa xác định được nhân thân) tham gia đặt tụ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Các con bạc đã mang theo và dùng số tiền đánh bạc như sau: Phan Thị Thanh Ng đem theo số tiền 7.500.000 đồng để đánh bạc, tham gia làm cái nhiều ván, đã đưa tiền xâu cho Nguyễn Thị Ng 300.000 đồng, đến khi bị bắt còn lại số tiền 3.510.000 đồng. Phạm Thị Kim L đem theo số tiền 40.300.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng đánh bạc, tham gia đặt tụ, mỗi ván 100.000 đồng, đã thua hết; Phạm Thị Ng đem theo số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt nhiều ván, mỗi ván 500.000 đồng, đã thua hết tiền; Lê Văn H đem theo dùng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, đến khi bị bắt còn lại 2.800.000 đồng; Lê Ngọc B đem theo 23.242.000 đồng, lấy 1.000.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt ké tụ của người khác nhiều ván từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, đã thua hết; Nguyễn Khải H đem theo 10.100.000 đồng, dùng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ được 03 ván, mỗi ván từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, khi bị bắt còn lại 400.000 đồng; Nguyễn Thị Ph đem theo số tiền 3.400.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt ké tụ với người khác, mỗi ván đặt 200.000 đồng, khi bị bắt còn lại số tiền 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn G đem theo số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc tham gia đặt ké tụ của người khác, mỗi ván ké 200.000 đồng, khi bị bắt còn lại 190.000 đồng. Nguyễn Thị Ng H đem theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc, tham gia đặt tụ, mỗi ván 100.000 đồng đã thua hết tiền; Đặng Thị KimTh đem theo số tiền 180.00 đồng để đánh bạc tham gia đặt ké tụ của người khác, đặt 01 ván 50.000đ, khi bị bắt số tiền còn lại đã bị rút mất.

* Tang vật thu giữ: Tiền thu tại 02 chiếu bạc: 20.900.000 đồng, gồm chiếu bạc do Phan Thị Thanh Ng làm cái là 10.800.000 đồng và chiếu bạc Phạm Thị Kim L tham gia đặt tụ là 10.100.000 đồng. Đã gửi Kho bạc nhà nước huyện PQ; Tiền thu trên người các con bạc là 83.042.000 đồng, gồm: Phạm Thị Kim L 40.000.000 đồng, Lê Ngọc B 22.242.000 đồng, Nguyễn Khải H 9.400.000 đồng, Phan Thị Thanh Ng 3.510.000 đồng, Nguyễn Thị Ph 3.000.000 đồng, Lê Văn H 2.800.000 đồng, Nguyễn Thị Ng 1.900.000 đồng và Nguyễn Văn G 190.000 đồng. Trong đó,

tiền dùng để đánh bạc là 9.900.000 đồng, gồm: Phan Thị Thanh Ng 3.510.000 đồng, Nguyễn Thị Ph 3.000.000 đồng, Lê Văn H 2.800.000 đồng, Nguyễn Khải H 400.000 đồng và Nguyễn Văn G 190.000 đồng. Đã gửi Kho bạc nhà nước PQ; 01 chiếc chiếu cối nhiều màu, kích thước 1,60m x 1,80m, đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu cối nhiều màu sắc, kích thước 1,60m x 1,90m, đã qua sử dụng; 416 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng; 12 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng.

Bản cáo trạng số: 100/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Truy tố các bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ng về tội “Gá bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 BLHS. Truy tố các bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ng từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

- Phạm Thị Kim L từ 09 đến 12 tháng tù giam
- Lê Văn H từ 09 đến 12 tháng tù giam
- Nguyễn Thị Ph từ 09 đến 12 tháng tù giam

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

- Phan Thị Thanh Ng từ 09 đến 12 tháng tù giam

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

- Lê Ngọc B từ 30 đến 40 triệu đồng

- Nguyễn Khải H từ 30 đến 40 triệu đồng
- Nguyễn Văn G từ 30 đến 40 triệu đồng
- Phạm Thị Ng từ 30 đến 40 triệu đồng
- Nguyễn Thị Ngọc H từ 30 đến 40 triệu đồng
- Đặng Thị Kim Th từ 30 đến 40 triệu đồng

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS tuyên phạt tiền đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 20.000.000 đồng; Bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H 10.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 31.100.000 đồng dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính (tiền xâu), gồm: Tiền thu tại 02 chiếu bạc là 20.900.000 đồng, tiền xâu là 300.000 đồng và tiền thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 9.900.000 đồng bao gồm: 3.510.000 đồng của Phan Thị Thanh Ng, 2.800.000 đồng của Lê Văn H, 3.000.000 của Nguyễn Thị Ph, 400.000 đồng của Nguyễn Khải H, 190.000 đồng của Nguyễn Văn G và 300.000 đồng tiền xâu của Nguyễn Thị Ng. Đang tạm giữ ở Kho bạc huyện PQ.

- Đề nghị tiếp tục tạm giữ của các bị cáo: Phạm Thị Kim L 40.000.000 đồng, Nguyễn Khải H 9.000.000 đồng, Lê Ngọc B 22.242.000 và Nguyễn Thị Ng 1.600.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu cối nhiều màu, đã qua sử dụng: 1 chiếc có kích thước 1,60m x 1,80m và 01 chiếc chiếu có kích thước 1,60m x 1,90m; 416 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng và 12 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Ng và Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th khai nhận hành vi phạm tội đúng như tại cơ quan điều tra cũng như bản trạng mà viện kiểm sát nhân dân huyện PQ đã truy tố.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện PQ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện PQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 12 giờ ngày 10/4/2018 tại căn nhà do Ông Trang Quốc Ch đang ở nhờ thuộc ấp Ô L, xã C D, huyện P Q Nguyễn Thị Ng đã cung cấp bài và 02 chiếc chiếu để cho Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th đánh bạc. Tổng số tiền thu tại hai chiếu bạc là 20.900.000đ, thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc 9.900.000đ.

Từ những chứng cứ trên Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của các bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ hành phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Ng là người cung cấp địa điểm, bài và chiếu để các con bạc thực hiện hành vi phạm tội, vào ngày 10/4/2018 bị cáo thu tiền xâu của Phan Thị Thanh Ng 300.000 đồng; bị cáo Phan Thị Thanh Ng là người làm cái cho các con bạc khác tham gia đánh bạc; bị cáo Phạm Thị Kim L, Lê Văn H, Nguyễn Thị Ph đã có tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên mức án của các bị cáo sẽ cao hơn các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Khải H, Đặng Thị Kim Th, Phạm Thị Ng, Lê Ngọc B, Nguyễn Thị Ngọc H.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm trật tự an toàn xã hội; đánh bạc trái phép, ăn thua bằng tiền, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Thị Kim L vào ngày 20/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện PQ xử phạt 20.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 42/2018/HSST ngày 20/3/2018; bị cáo Lê Văn H vào ngày 30/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố RG xử phạt 03 tháng tù giam về tội Đánh bạc theo bản án số 194/2017/HSST ngày 30/8/2017; bị cáo Nguyễn Thị Ph vào ngày 21-22/09/2009 Tòa án nhân dân huyện HD xử phạt 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 50/2009/HSST ngày 21-22/9/2009 các bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của các bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ng, Phạm Thị Kim L, Lê Văn H, Nguyễn Thị Ph.

[6] Về tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 31.100.000 đồng dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính (tiền xâu), gồm: Tiền thu tại 02 chiếu bạc là 20.900.000 đồng, tiền xâu là 300.000 đồng và tiền thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 9.900.000 đồng bao gồm: 3.510.000 đồng của Phan Thị Thanh Ng, 2.800.000 đồng của Lê Văn H, 3.000.000 của Nguyễn Thị Ph, 400.000 đồng của Nguyễn Khải H, 190.000 đồng của Nguyễn Văn G và 300.000 đồng tiền xâu của Nguyễn Thị Ng.

- Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo: Phạm Thị Kim L 40.000.000 đồng, Nguyễn Khải H 9.000.000 đồng, Lê Ngọc B 22.242.000 và Nguyễn Thị Ng 1.600.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu côi nhiều màu, đã qua sử dụng: 1 chiếc có kích thước 1,60m x 1,80m và 01 chiếc chiếu có kích thước 1,60m x 1,90m; 416 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng và 12 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng.

[7] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên về phần hình phạt chính còn quá nghiêm khắc nên HĐXX nghị cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ng phạm tội “Gá bạc”

Xử phạt: Nguyễn Thị Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 19/7/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim L, Lê Văn H, Nguyễn Thị Ph, Phan Thị Thanh Ng, Lê Ngọc B, Nguyễn Khải H, Nguyễn Văn G, Phạm Thị Ng, Nguyễn Thị Ngọc H, Đặng Thị Kim Th phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt Phạm Thị Kim L 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 là 09 ngày x 3 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) = 27 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Kim L về cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã B Th, **huyện P Q quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.**

Xử phạt Lê Văn H 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 là 09 ngày x 3 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) = 27 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp

hành là 02 (hai) năm 11(mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 03 (ba) năm cải tạo không giam giữ Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 là 09 ngày x 3 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) = 27 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 11(mười một) tháng 03 (ba) ngày. thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H về cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân phường V Th, **TP. R G quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.**

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Phan Thị Thanh Ng 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 18/4/2018 là 09 ngày x 3 (một ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) = 27 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 11(mười một) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Thị Thanh Ng về cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã C D, huyện P Q quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, Hội đồng xét xử nghị không cần khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Ngọc B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Khải H 20.000.0000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Văn G 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Phạm Thị Ng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Nguyễn Thị Ngọc H 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

Xử phạt: Đặng Thị Kim Th 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng)

2.Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên phạt tiền đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Nguyễn Thị Ng 20.000.000 đồng; Bị cáo Phan Thị Thanh Ng, Phạm Thị Kim L, Nguyễn Thị Ph, Lê Văn H 20.000.000 đồng;

3. Về tang vật: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 31.100.000 đồng dùng để đánh bạc và tiền thu lợi bất chính (tiền xâu), gồm: Tiền thu tại 02 chiếu bạc là 20.900.000 đồng, tiền xâu là 300.000 đồng và tiền thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc là 9.900.000 đồng bao gồm: 3.510.000 đồng của Phan Thị Thanh Ng, 2.800.000 đồng của Lê Văn H, 3.000.000 của Nguyễn Thị Ph, 400.000 đồng của Nguyễn Khải H, 190.000 đồng của Nguyễn Văn G và 300.000 đồng tiền xâu của Nguyễn Thị Ng.

- Tiếp tục tạm giữ của các bị cáo: Phạm Thị Kim L 40.000.000 đồng, Nguyễn Khải H 9.000.000 đồng, Lê Ngọc B 22.242.000 và Nguyễn Thị Ng 1.600.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

(Số tiền trên được gửi tại kho bạc Nhà nước huyện Phú Quốc)

- Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc chiếu cối nhiều màu, đã qua sử dụng: 1 chiếc có kích thước 1,60m x 1,80m và 01 chiếc chiếu có kích thước 1,60m x 1,90m; 416 lá bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), đã qua sử dụng và 12 bộ bài tây, loại bài 52 lá (tú lơ khơ), chưa sử dụng.

(Tất cả tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện PQ theo biên bản giao vật chứng ngày 13/9/2018).

4. Về án phí:

Căn Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện PQ;
- Nhà tạm giữ huyện PQ;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện PQ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Quốc Triều